SAO Y
Ký bởi: SỞ TƯ PHÁP
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
Thời gian ký: 28/12/2022 14:56:35

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 66 /2022/QĐ-UBND	*Ninh Bình, ngày 07 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình hành kèm theo Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 186/TTr-STC ngày 11/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình hành kèm theo Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, như sau:

"**Điều 4. Mức thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ**

1. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ hạng 1

a) Giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ có tỷ lệ vốn đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước chiếm từ 50% trở lên

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chợ hạng 1 trên địa bàn Thành phố Ninh Bình	Chợ hạng 1 trên địa bàn Thành phố Tam Điệp và các huyện
1	Vị trí 01	Đồng/m^2/tháng	140.000	100.000
2	Vị trí 02	Đồng/m^2/tháng	120.000	80.000
3	Vị trí 03	Đồng/m^2/tháng	100.000	60.000
4	Vị trí 04	Đồng/m^2/tháng	80.000	40.000
5	Vị trí 05	Đồng/m^2/tháng	60.000	35.000
6	Xe có trọng tải đến dưới 5 tấn	Đồng/lượt	50.000	30.000
7	Xe có trọng tải từ 5 đến dưới 10 tấn	Đồng/lượt	100.000	80.000
8	Xe có trọng tải từ 10 tấn trở lên	Đồng/lượt	150.000	120.000
9	Người gồng gánh	Đồng/lượt	3.000	3.000
10	Xe thồ	Đồng/lượt	5.000	5.000

b) Giá tối đa dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ trên 50% đến dưới 100% bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: bằng 02 lần mức giá quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này tương ứng với từng vị trí, hạng chợ.

c) Giá tối đa dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng 100% nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: bằng 03 lần mức giá quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này tương ứng với từng vị trí, hạng chợ.

2. Giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ hạng 2, hạng 3

a) Giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ có tỷ lệ vốn đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước chiếm từ 50% trở lên (hoạt động trên 06 giờ/ngày).

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Loại chợ		
			Chợ hạng 2 trên địa bàn Thành phố Ninh Bình	Chợ hạng 2 trên địa bàn Thành phố Tam Điệp và các huyện	Chợ hạng 3, chợ tạm trên địa bàn các huyện, thành phố
I	**Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng cố định tại chợ**				
1	Vị trí 01	Đồng/m^2/tháng	100.000	40.000	30.000
2	Vị trí 02	Đồng/m^2/tháng	80.000	30.000	20.000
3	Vị trí 03	Đồng/m^2/tháng	60.000	20.000	10.000
4	Vị trí 04	Đồng/m^2/tháng	40.000	10.000	5.000
5	Vị trí 05	Đồng/m^2/tháng	35.000	8.000	4.000
II	**Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng lưu động tại chợ**				
1	Người gồng, gánh	Đồng/lượt	3.000	2.000	1.000
2	Người lai, thồ bằng xe đạp	Đồng/lượt	5.000	3.000	2.000
3	Ô tô chở hàng	Đồng/lượt	50.000	40.000	30.000
4	Các phương tiện khác	Đồng/lượt	8.000	7.000	6.000

b) Giá tối đa dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ trên 50% đến dưới 100% bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước (hoạt động trên 06 giờ/ngày): bằng 02 lần mức giá quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này tương ứng với từng vị trí, hạng chợ.

c) Giá tối đa dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng 100% nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước (hoạt động trên 06 giờ/ngày): bằng 03 lần mức giá quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này tương ứng với từng vị trí, hạng chợ.

d) Đối với các chợ hoạt động từ 06 giờ/ngày trở xuống: Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ bằng 50% mức giá tương ứng với từng vị trí, hạng chợ và nguồn vốn quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 2 Điều này.

3. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ quy định tại Quyết định này là giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2022.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; Giám đốc các Sở: Tài chính, Công thương, Tư pháp; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công thương;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, VP5,2,3.

TrH_VP5_QĐ

.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Nguyễn Cao Sơn